

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SẦM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2019/HS-ST
Ngày 14 -01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN - TỈNH THANH HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thuyên;

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trịnh Thị Cúc;

Bà Nguyễn Thị Phương Mai

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố sầm sơn tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2018/TLST- HS ngày 22 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2019/QĐXXST- HS ngày 02 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

- **Nguyễn Sỹ L**, sinh năm 1994; giới tính: Nam; nơi cư trú: Khu phố TT, phường QT, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Sỹ K và bà Nguyễn Thị T; tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 29/12/2015 Tòa án nhân dân thị xã SS (nay là thành phố SS), tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2016; Ngày 29/9/2017 TAND thành phố SS, tỉnh TH, xử phạt

09 tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2018;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 06/10/2018, chuyển tạm giam ngày 12/10/2018 tại nhà tạm giữ Công an thành phố SS, tỉnh TH. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Chị Nguyễn Thị L - sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố TT, phường QT, thành phố SS, tỉnh TH. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Sỹ S - sinh năm 1994; địa chỉ: Khu phố TT, phường QT, thành phố SS, tỉnh TH. Vắng mặt.

2. Chị Lê Thị L – sinh năm 1954; địa chỉ: Khu phố TT, phường QT, thành phố SS, tỉnh TH. Có mặt.

3. Chị Lương Thị H – sinh năm 1973; địa chỉ: Khu phố TT, phường QC, thành phố SS, tỉnh TH. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 9 giờ ngày 05/10/2018, Nguyễn Sỹ L điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda wave màu vàng đồng (không xác định được biển kiểm soát) mượn của em trai là Nguyễn Sỹ S đến nhà chị Nguyễn Thị L ở khu phố TTT, phường QT, thành phố SS (chị L là chị ruột của Nguyễn Sỹ L) để vay tiền, khi đến nơi, Nguyễn Sỹ L gọi to “Cho em vay một triệu” thì chị Nguyễn Thị L đang ở trong nhà vệ sinh trả lời “Không có”. Lúc này, Nguyễn Sỹ L nhìn thấy tại bàn ăn ở trong bếp có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppoA33w màu trắng, viền vàng đã qua sử dụng và 01 chiếc nhẫn màu vàng, có đính hạt màu trắng suốt nên đã lén lút lấy chiếc nhẫn và điện thoại bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe máy đi về nhà.

Sau đó, Nguyễn Sỹ L điều khiển xe máy chở Nguyễn Sỹ S đến trung tâm thành phố Sầm Sơn để uống thuốc cai nghiện ma túy. Sau khi uống thuốc cai nghiện xong, Nguyễn Sỹ S điều khiển xe máy chở Nguyễn Sỹ L đi về nhà, khi đi đến tiệm vàng Kim L do bà Lê Thị L - sinh năm 1954, thuộc khu phố KT, phường

TS, thành phố SS làm chủ sở hữu thì Nguyễn Sỹ L nói Nguyễn Sỹ S dừng xe máy đứng ở ngoài đường, còn Nguyễn Sỹ L đi vào bên trong gặp bà Nguyễn Thị L cầm cổ chiếc nhẫn được 500.000đồng, Nguyễn Sỹ L, cầm 500.000đồng đi chơi bida một mình, đến khoảng 10 giờ và 12 giờ cùng ngày, Nguyễn Sỹ L lại quay lại tiệm vàng xin được nhận thêm 500.000đồng và 300.000đồng thì bà Lê Thị L đồng ý, đưa thêm cho Nguyễn Sỹ L 02 lần với tổng số tiền là 800.000đồng.

Đến 14 giờ cùng ngày, khi Nguyễn Sỹ L đang chơi bida ở quán của anh Lê Văn Ch (sinh năm 1985) ở khu phố NT, phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn thì hết tiền nên Nguyễn Sỹ L đã nhờ người thanh niên Trần Văn Đ (không xác định được tên và địa chỉ cụ thể) mang chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppoA33w màu trắng, viền vàng trộm cắp được đi cầm cố tại hiệu cầm đồ Chữ Hòa do bà Lường Thị H – sinh năm 1973, làm chủ sở hữu, ở khu phố TT, phường QC, thành phố Sầm Sơn, được 500.000đồng, sau đó Trần Văn Đ, mang 500.000đồng cùng giấy tờ cầm cố điện thoại về đưa cho Nguyễn Sỹ L, số tiền này L đã tiêu sài cá nhân hết.

Đến 9h40' cùng ngày, chị Nguyễn Thị L đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an phường QT, thành phố SS, đến 22 giờ cùng ngày do nhận thức được hành vi là vi phạm pháp luật nên Nguyễn Sỹ L đã đến Công an phường QT, thành phố SS đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, vụ án được chuyển đến Công an thành phố Sầm Sơn để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã yêu cầu bà Lê Thị L, giao nộp 01 nhẫn vàng; bà Lường Thị H giao nộp chiếc điện thoại do Nguyễn Sỹ L đã cầm cố.

Theo báo cáo của người bị hại Nguyễn Thị L bị mất 01 điện thoại di động oppo và 01 nhẫn vàng loại vàng tây trị giá 2.800.000đồng. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 317/HĐĐGTS ngày 11/10/2018 của Hội đồng định giá tài sản thuộc UBND thành phố SS, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppo A33w màu trắng, viền vàng đã qua sử dụng trị giá 800.000đồng và 01 nhẫn kim loại màu vàng, mặt trên có họa tiết, được đính hạt màu trắng suốt là vàng tây 1,45 chỉ, vàng 10k trị giá 1.970.000đồng. Tổng trị giá chiếm đoạt là 2.770.000đồng.

Hiện toàn bộ tài sản trên đã được cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố SS trả lại cho chị Nguyễn Thị L, chị L không yêu cầu, đề nghị gì thêm về phần bồi thường dân sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Lê Thị L yêu cầu, đề nghị Nguyễn Sỹ L bồi thường 1.300.000đồng số tiền cầm cố chiếc nhẫn. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình bồi thường xong cho bà L 1.300.000đồng, vì vậy bà L đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm; bà Lương Thị H, không yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền mà bị cáo đã cầm cố chiếc điện thoại tại tiệm cầm đồ của bà H.

Cáo trạng số 64/CTr-VKS.SS ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SS, truy tố Nguyễn Sỹ L, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, quy định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g, khoản 2, Điều 173; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 BLHS năm 2015 và tuyên bố Nguyễn Sỹ L, phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt Nguyễn Sỹ L, mức án tù 24 đến 30 tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 06/10/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị L và bà Lương Thị H; bà Lê Thị L, không yêu cầu Nguyễn Sỹ L bồi thường gì thêm nên miễn xét. Ngoài ra Viện kiểm sát còn đề nghị án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với bản luận tội của Viện kiểm sát.

Bà Lê Thị L là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã nhận đủ số tiền 1.300.000đồng do gia đình bị cáo bồi thường, ngoài ra bà L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm và đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét giảm cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm có điều kiện trở về với gia đình và trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, trong lời nói sau cùng bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo sớm có điều kiện trở về với đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Trong giai đoạn tiến hành tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; Điều tra viên; Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, khách quan, nghiêm túc các bước điều tra, truy tố theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Các đối tượng có liên quan: Nguyễn Sỹ S; Lê Thị L; Lương Thị H, không biết tài sản của bị cáo do phạm tội mà có nên không đủ căn cứ pháp luật truy tố các đối tượng nêu trên. Vì vậy những người tham gia tố tụng trong vụ án này không có khiếu nại gì.

[2]. Về nội dung: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Sỹ L thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án. Cụ thể: Vào hồi 9 giờ, ngày 05/10/2018, Nguyễn Sỹ L, đến nhà chị Nguyễn Thị L, thuộc khu phố TT, phường QT, thành phố SS. Nguyễn Sỹ L đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu oppoA33w màu trắng, viền vàng và 01 chiếc nhẫn vàng tây, được đính hạt màu trắng suốt loại 1,45 chỉ, vàng 10k. Tổng giá trị tài sản trộm cắp qua định giá tài sản là 2.770.000đồng (hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng).

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố SS, truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo qui định tại điểm g, khoản 2, Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở, sự mất cảnh giác và đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Cụ thể bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản của chị Liên 01 chiếc nhẫn bằng vàng tây; 01 chiếc điện thoại di động oppo tổng trị giá 2.770.000đ (hai triệu bảy trăm bảy mươi nghìn đồng). Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho xã hội và cả những người thân trong gia đình, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an xã hội trên địa bàn

dân cư. Tuy tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe nhưng lười nhác lao động, không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân và là đối tượng nghiện ma túy, do không có tiền tiêu sai cá nhân, nên nảy sinh ý định trộm cắp, bất chấp đó là tài sản của những người thân trong gia đình, như vậy có thể thấy bị cáo rất táo bạo, liều lĩnh, xem thường kỷ cương pháp luật nên cần phải có đường lối xử lý nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra để bị cáo thấy được sự nghiêm minh của pháp luật.

[4]. Xét nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Sỹ L, là đối tượng có 02 tiền án. Tại bản số 56/2015, về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2016 và tại bản án số 39/2017, về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/5/2018, về địa phương, cả hai bản án bị cáo đều chưa nộp tiền án phí HSST và chưa hết thời gian được xóa án tích theo qui định của pháp luật nhưng bị cáo không lấy đó là bài học kinh nghiệm để tu dưỡng, rèn luyện bản thân, từ bỏ con đường phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm thì việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án; bị cáo ra đầu thú; tài sản trộm cắp đã được lực lượng Công an thu hồi trả cho người bị hại. Tại phiên tòa bị cáo đã tác động gia đình trả lại số tiền 1.300.000đồng cho bà Lê Thị L, là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án, gia đình bị cáo và bà L, đã viết giấy giao nhận tiền và bà L đã nhận đủ số tiền theo yêu cầu ngoài ra bà L không còn yêu cầu gì khác. Như vậy thể hiện bị cáo có sự ăn năn hối cải trong hành vi phạm tội của mình. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được qui định tại điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51 BLHS năm 2015, nên khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo sớm trở thành người công dân tốt cho xã hội.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Lường Thị H; Bà Lê Thị L, không còn yêu cầu gì khác nên miễn xét.

[6]. Về xử lý vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Sầm Sơn đã tiến hành xác minh thu giữ 01 chiếc nhẫn vàng và 01 điện thoại di động oppoA33w theo đúng qui định của pháp luật và đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại toàn bộ tài sản trên cho người bị hại nên miễn xét.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Sỹ L, phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điểm g, khoản 2 Điều 173; điểm b, điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Khoản 2, Điều 136 BLTTHS năm 2015; Điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Quy định về mức thu và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

- Điều 61; Điều 62; Điều 65 và Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Sỹ L, phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Nguyễn Sỹ L, 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 06/10/2018.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo Nguyễn Sỹ L và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị L; vắng mặt bị hại Nguyễn Thị L; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Sỹ S; Lường Thị H.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Sĩ L và bà Lê Thị L, có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại Nguyễn Thị L, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Sỹ S; Lương Thị H, có quyền kháng cáo bản án này kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại Ủy ban nhân dân xã, phường nơi cư trú của bị hại và và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án này.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an TP Sầm Sơn;
- VKSNDTP Sầm Sơn;
- Chi cục THADSTP Sầm Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Thuyên